BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
Đất nông nghiệp			Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	[illegible]	[illegible]			Ủy ban nhân dân cấp huyện
Đất trồng lúa	LUA	[illegible]	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	[illegible]	[illegible]			Ủy ban nhân dân cấp xã
Đất chuyên trồng lúa	LUC	[illegible]	Đất khu công nghiệp	[illegible]	[illegible]			Trường học
Đất trồng lúa còn lại	LUK	[illegible]	Đất cụm công nghiệp	[illegible]	[illegible]			Sân vận động
Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	[illegible]	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	[illegible]	[illegible]			Nhà hát
Đất rừng đặc dụng	RDD	[illegible]	Đất thương mại, dịch vụ	[illegible]	[illegible]			Đình, chùa, miếu, đền
Đất rừng phòng hộ	RPH	[illegible]	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	[illegible]	[illegible]			Bệnh viện, trạm y tế
Đất rừng sản xuất	RSX	[illegible]	Đất xây dựng cho hoạt động khoáng sản	[illegible]	[illegible]			Bưu điện
Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	[illegible]	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	[illegible]	[illegible]			Đất phát thanh, truyền hình
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	[illegible]	Đất công trình giao thông	[illegible]	[illegible]			Ranh giới cấp tỉnh
Đất chăn nuôi tập trung	CNT	[illegible]	Đất công trình thủy lợi	[illegible]	[illegible]			Ranh giới cấp huyện
Đất nông nghiệp khác	NKH	[illegible]	Đất công trình cấp nước, thoát nước	[illegible]	[illegible]			Ranh giới khoanh đất
Đất phi nông nghiệp			Đất công trình phòng, chống thiên tai	[illegible]	[illegible]			Cống
Đất ở tại nông thôn	ONT	[illegible]	Đất cơ sở tôn giáo	[illegible]	[illegible]			Đường giao thông
Đất ở tại đô thị	ODT	[illegible]	Đất cơ sở tín ngưỡng	[illegible]	[illegible]			Đường sắt
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	[illegible]	Đất cơ sở tôn tạo di tích, danh thắng	[illegible]	[illegible]			Sông, suối, ao, hồ
Đất quốc phòng	CQP	[illegible]	Đất bãi thải, xử lý chất thải	[illegible]	[illegible]			
Đất an ninh	CAN	[illegible]	Đất công trình năng lượng	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng công trình sự nghiệp		[illegible]	Đất công trình bưu chính, viễn thông	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	[illegible]	Đất chợ	[illegible]	[illegible]			
Đất xa sở dịch vụ xã hội	DXH	[illegible]	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, cơ sở thể dục thể thao	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	[illegible]	Đất thủy giới	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	[illegible]	Đất tín ngưỡng	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	[illegible]	Đất nghĩa trang, nhà táng, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	[illegible]	Đất có mặt nước chuyên dùng	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	[illegible]	Đất có mặt nước chuyên dùng sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	[illegible]	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	[illegible]	[illegible]			
Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	[illegible]	Đất phi nông nghiệp khác	[illegible]	[illegible]			
			Đất chưa sử dụng	CSD				

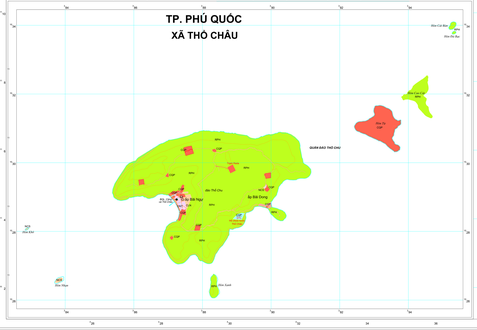

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 58.927,48ha)

- ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
KIÊN GIANG, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 20... GIÁM ĐỐC	PHÚ QUỐC, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 20... CHỦ TỊCH	

NGUỒN TÀI LIỆU

- Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc (QĐ số: 199/QĐ-TTg ngày 06/02/2024)
- Bản đồ phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai tỉnh Kiên Giang (Theo QĐ: 1359/QĐ-TTg ngày 31/12/023)
- Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang (Theo QĐ: 1841/QĐ-UBND ngày 25/7/2022)

TỶ LỆ 1 : 25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG